

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 246/2024/HS-ST
Ngày 30-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Đỗ Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 247/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Đức T, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Ki ốt số 22, tổ A3A4, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Mỹ N và 03 con; nhân thân: Bản án số 32/2010/HSST ngày 02/7/2010, Tòa án nhân dân quận H, Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm 01 tháng 16 ngày về tội Cố ý gây thương tích; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 9 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 16 tháng 9 năm 2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/9/2024, tại thôn K, xã A, huyện A, tổ công tác Công an huyện A phát hiện bắt quả tang Phạm Đức T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 gói nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, Thuỷ khai là ma túy đá. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an giải quyết.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Đức T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Phạm Đức T, kết quả dương tính với test thử chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1055/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,39 gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Đức T khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ 20 phút ngày 10/9/2024, T đi xe ôm của người không quen biết đến khu vực siêu thị Metro thuộc quận H để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy đá với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi xe ôm về đến thôn K, xã A, huyện A, T xuống xe đi bộ về nhà thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng vật chứng là ma túy.

Cáo trạng số 04/CT-VKSAD ngày 16/12/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Đức T mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vô bao bì.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 10/9/2024 Phạm Đức T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,39 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Hành vi của bị cáo Phạm Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta mà còn gây mất trị an ở địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Bị cáo nhân thân có 01 tiền án đã được xóa án tích. Lần phạm tội này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét, bị cáo đã được cải tạo giáo dục nhưng vẫn không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm theo đề nghị của Kiểm sát viên mới phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong phong bì là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho T, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt: Phạm Đức T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa toàn bộ bao bì và các mẫu vật hoàn lại sau giám định, trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số: 1055MT/PC09 và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A, Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Đức T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện A;
- Cơ quan THAHS Công an huyện A;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện A;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

